

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 39/2022/HS-ST.

Ngày: 21-02-2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Điệp.

2. Lê Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Bà Vương Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15/02/2022 và ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 28/01/2022 đối với các bị cáo:

1/ Lý Văn T, sinh ngày 01/01/1998. Giới tính: Nam, tại Cà Mau.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T1, xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Khome; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn M, sinh năm 1977 (chết) và bà Thạch Thị K, sinh năm 1977; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em; Bị cáo có vợ là Hồ Thị K1, sinh năm 2000 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Năm 2016, bị cáo T bị công an xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (đã thi hành xong).

+ Ngày 02/03/2021, Lý Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm tù giam về tội Cướp tài sản quy định tại khoản 1 điều 168 Bộ luật hình sự năm năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hiện nay, bị cáo T đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Cái Tàu thuộc Bộ Công an (ấp 6, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau).

2/ Hồ Văn Đ, sinh ngày 15/7/1996. Giới tính: Nam, tại Cà Mau.

Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn D, sinh năm 1975 và bà Trần Thị Mỹ A, sinh năm 1977; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 anh em; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/4/2021 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch.

3/ Hồ Văn C1, sinh ngày 16/9/1992. Giới tính: Nam, tại Cà Mau.

Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn D, sinh năm 1975 và bà Trần Thị Mỹ A, sinh năm 1977; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 anh em; Bị cáo chưa có vợ, con (theo lý lịch trong hồ sơ vụ án).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 26/12/2020, bị cáo C1 bị Công an xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 14/01/2021 bị cáo C1 đã thi hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2021 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn T:** Bà Nguyễn Thị Hoài T2-Trợ Giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

*** Bị hại:** Anh M1 Thanh H, sinh năm 1977.

HKTT: Ấp 5, xã T3, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt, bà T2, bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/8/2020, Hồ Văn Đ điều khiển xe mô tô Exciter màu xanh đen- trắng (gắn biển xe xin số) chở Lý Văn T đi từ phòng trọ của Đ thuộc xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đến nhà bà Trần Thị M1 (sinh năm 1989) thuộc khu phố Phước Hiệp, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để uống rượu. Khi đi, Đ đem theo 02 gậy sắt (dạng 03 khúc thu gọn, dài khoảng 50cm). Đến nơi, T và Đ ngồi uống rượu với chị M1 và anh Đặng Minh N (sinh năm 1985, là chồng của M1). Một lúc sau thì T gọi điện thoại rủ M1 Thanh H (sinh năm 1977, trú tại ấp 5, xã T3, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai) đến uống rượu chung thì Anh H điều khiển xe mô tô biển số 60C1-003.18 đến nhà chị M1. Trong lúc uống rượu thì anh H có đòi T số tiền 500.000 đồng là tiền trước đây T có vay của H, nhưng T không có tiền trả, xin trả tiền sau. Lúc này, T cảm thấy tức giận vì bị H đòi nợ giữa nhiều người, nên T rủ Đ đánh H. Đ đồng ý và đi ra ngoài gọi điện thoại cho anh ruột là Hồ Văn C1 đến cùng đánh H. C1 điều khiển xe mô tô biển số 49M3-1173 đi thì có Nguyễn Công Đăng E (sinh năm 2001, trú tại xã T4, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau) đi xe mô tô (chưa rõ biển số) chở vợ là Tạ Ngọc N1 (sinh năm 2001, trú tại xã H1, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau) đi cùng đến khu vực đầu ngã ba đường vào nhà của bà M1 thì dừng bên ngoài để chờ T và Đ. Lúc này, T giả vờ rủ H đi ra ngoài quán uống rượu tiếp (nhằm mục đích dụ H đi ra ngoài để đánh), H đồng ý đi. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, Đ liền điều khiển xe

mô tô Exciter màu xanh đen- trắng (gắn biển xe xin số) chở T đi đến đường Nguyễn Ái Quốc (đường 25C cũ) thuộc khu phố Phước Hiệp, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch thì thấy C1, Đăng E và N1 đang đứng đợi. T đến nói C1 lái xe mô tô đến đường hẻm lỏi vào nhà chị M1 để đứng chặn đầu xe của H, đồng thời Đ đưa cho C1 01 gậy sắt (dạng thu gọn 03 khúc, dài 50cm); Sau đó, Đ tiếp tục chạy vào trong hẻm vào nhà chị M1 thì thấy anh H đang chạy xe ra nên Đ điều khiển cho xe chở theo T chạy phía sau xe anh H. Khi nhìn thấy anh H điều khiển xe mô tô từ trong hẻm nhà chị M1 ra đường 25C, C1 cầm gậy sắt đứng chặn đầu xe của H, cùng lúc này T và Đ đến. T dùng gậy sắt (dạng thu gọn 03 khúc, dài 50cm) đánh vào người anh H, C1 cũng cầm cây sắt đánh vào người anh H, còn Đ dùng tay, chân đánh vào người anh H làm cho H té ngã từ trên xe xuống đất và đứng dậy bỏ chạy. T, Đ và C1 tiếp tục đuổi theo khoảng 150 mét, thì H bị ngã xuống đường; T, C1 cầm cây sắt còn Đ dùng tay, chân tiếp tục đánh nhiều cái vào người anh H, anh H đưa tay phải lên đỡ, bị đánh đau, anh H xin tha thì T đến dùng tay lấy một ví da bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên M1 Thanh H, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60C1-003.18, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Dream (không nhớ biển số), giấy mua bán vàng, giấy mua bán sản; số tiền 1.460.000 đồng và lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massetel, màu xanh đen trong túi quần anh H ném vào bụi cỏ gần đó. Sau khi lấy được số tiền 1.460.000 đồng của anh H thì T chia cho Đ 300.000 đồng, C1 200.000 đồng, còn lại 960.000 đồng thì T tiêu xài cá nhân hết. Sau khi vụ việc xảy ra anh H bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, đến ngày 10/9/2020 anh H đến Công an thị trấn Hiệp Phước trình báo nội dung sự việc. Công an thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch xử lý theo thẩm quyền.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 105/KLGD-HĐĐG ngày 22/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massetel, màu xanh đen, giá trị sử dụng còn lại 70%, có trị giá 210.000 đồng; 01 cái ví da loại thường, màu vàng, kiểu ví da nam, có 03 ngăn, giá trị sử dụng còn lại 70%, có trị giá 35.000 đồng.

* Tại Bản giám định pháp y số: 0909/TGT/2020 ngày 19/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận anh M1 Thanh H có thương tích như sau: tổn thương gãy đầu dưới xương trụ phải có mảnh rời hiện can xấu, lệch trục nhẹ, tỷ lệ 21%. Tổn thương gãy đầu ngoài xương đòn trái không ảnh hưởng chức năng, tỷ lệ 06%. Tổng thương tích là 26%. Vật gây thương tích là vật tày.

* Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massetel, màu xanh đen và 01 xe mô tô 49M3-1173.

Ngày 29/12/2021, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 21/2021/HSST-QĐ trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung. Ngày 18/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ban hành Công văn số 21/CV-VKSNT đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, điều tra bổ sung theo yêu cầu của Tòa án và giữ nguyên quyết định truy tố tại Cáo trạng số 158/CT-VKS-NT ngày 25/8/2021, chuyển hồ sơ cho Tòa án xét xử theo luật định.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với lời khai bị hại cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 158/CT-VKS-NT ngày 25/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố các bị cáo Lý Văn T, Hồ Văn Đ, Hồ Văn C1 về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm c, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng vì nhận thấy: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (vì có đơn bãi nại của bị hại); Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn T mức án tù 08 năm tù đến 09 năm tù, xử phạt các bị cáo Hồ Văn Đ, Hồ Văn C1, mỗi bị cáo mức án tù 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massetel, màu xanh đen Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã trả cho anh M1 Thanh H theo quy định pháp luật.

- Đối với xe mô tô 49M3-1173 mà C1 sử dụng làm phương tiện để đi cướp tài sản, qua xác minh người đứng tên giấy đăng ký xe là anh Nguyễn Thanh Tuyên xác nhận đã bán xe, giao giấy đăng ký xe cho người mua và không làm thủ tục sang tên xe và phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được để xác nhận hiện nay C1 là chủ sở hữu xe trên nên đề nghị Tòa tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 12.160.000 đồng mà anh M1 Thanh H khai báo bị T, Đ, C1 chiếm đoạt thì ngoài lời khai của anh H thì không có tài liệu, căn cứ nào khác để xác định thiệt hại như trên. Tài liệu, chứng cứ thể hiện anh H bị chiếm đoạt số tiền 1.460.000 đồng.

- Đối với 01 gậy sắt và 01 điện thoại di động Nokia màu đen mà Đ sử dụng làm công cụ và phương tiện phạm tội để liên lạc với đồng phạm đến gây án đã bị mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Đối với 01 gậy sắt và 01 điện thoại di động Nokia màu đen mà C1 sử dụng làm công cụ và phương tiện phạm tội để liên lạc với đồng phạm đến gây án đã bị mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Đối với các vật chứng 01 chứng minh nhân dân mang tên M1 Thanh H, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60C1-003.18, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Dream (không nhớ biển số), giấy mua bán vàng, giấy mua bán sản và ví da nam của anh H đã bị mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Đối với xe mô tô Exciter màu xanh đen- trắng (gắn biển xe xin số) mà T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, qua xác minh xe trên có số khung 1010KY216161, số máy G3D4E986501, biển số 69F1-578.93 nhưng chưa thu giữ được nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Người bào chữa cho bị cáo T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có bản bào chữa trình bày: Đồng ý với cáo trạng truy tố đối với bị cáo T, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo mà quyết định hình phạt với mức án thấp nhất của khung cho bị cáo vì bị cáo là dân tộc thiểu số, không biết chữ, cha chết sớm, gia cảnh còn phải nuôi 03 con nhỏ, để tạo cơ hội cho bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng, làm ăn lương thiện nuôi sống gia đình, giảm gánh nặng cho xã hội.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng; bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về và làm tròn trách nhiệm với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng tại phiên tòa, bị hại vắng mặt không lý do; người bào chữa cho bị cáo Lý Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử, do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người bào chữa cho bị cáo Lý Văn T là phù hợp với quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 29/8/2020, tại khu phố Phước Hiệp, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, các bị cáo Lý Văn T, Hồ Văn Đ và Hồ Văn C1 đã thực hiện hành vi dùng 02 gậy sắt (dạng 03 khúc thu gọn, dài khoảng 50cm) đánh bị hại M1 Thanh H, gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 26% và chiếm đoạt số tiền 1.460.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massetel, màu xanh đen có trị giá 210.000 đồng, 01 ví da nam trị giá 35.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 1.705.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lý Văn T, Hồ Văn Đ và Hồ Văn C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo T với tính chất rủ rờ, lôi kéo, là vai trò chính và thực hiện hành vi phạm tội tới cùng; bị cáo Đ và bị cáo C1 là đồng phạm tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, trong đó bị cáo Đ là người trực tiếp rủ bị cáo C1 tham gia đồng phạm. Bị cáo C1 đã biết được việc bị cáo T có đưa ra yêu cầu bị hại H phải đưa bóp (ví da nam trong vụ án) cho bị cáo T và sau khi thực hiện xong hành vi của mình, khi về phòng trọ, bị cáo C1 được bị cáo T cho biết bị cáo T đã lấy được số tiền hơn một triệu và 01 cái ví da nam của bị hại H và có cho bị cáo C1 số tiền 200.000 đồng và bị cáo C1 cho rằng số tiền này có thể là tiền của bị hại H hoặc tiền của bị cáo T.

Trong vụ án này, các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo T và bị cáo C1 sử dụng cây gậy sắt 03 khúc, còn bị cáo Đ dùng tay, chân đánh vào người bị hại H cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật và đã gây thương tích cho bị hại H với tỷ lệ thương tật là 26%, chiếm đoạt số tiền 1.460.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massetel, màu xanh đen có trị giá 210.000 đồng, 01 ví da nam trị giá 35.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của người khác, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân:

Năm 2016, bị cáo T bị công an xã Thanh Tùng, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (đã thi hành xong).

Ngày 02/03/2021, Lý Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm tù giam về tội Cướp tài sản quy định tại khoản 1 điều 168 Bộ luật hình sự năm năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 26/12/2020, bị cáo C1 bị Công an xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 14/01/2021 bị cáo C1 đã thi hành xong.

Các bị cáo không tiền án, tiền sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản là chiếc điện thoại trong vụ án đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Hơn nữa các bị cáo đều không biết chữ, phần nào hạn chế trong nhận thức, ý thức pháp luật. Riêng bị cáo T là dân tộc Khmer, cha chết sớm, gia cảnh còn phải nuôi 03 con nhỏ nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

Hiện nay, bị cáo T đang chấp hành bản án ngày 02/3/2021 của TAND huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau với hình phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản tại Trại giam Cái Tàu thuộc Bộ Công an (ấp 6, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau), nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đồng thời cân nhắc lượng hình phù hợp, tạo cơ hội cho các bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng, làm ăn lương thiện nuôi sống gia đình, giảm gánh nặng cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, bên cạnh sự răn đe và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

[4] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massetel, màu xanh đen cho bị hại M1 Thanh H theo quy định pháp luật.

- Đối với xe mô tô 49M3-1173 mà C1 sử dụng làm phương tiện để đi cướp tài sản, qua xác minh người đứng tên giấy đăng ký xe là anh Nguyễn Thanh Tuyên xác nhận đã bán xe, giao giấy đăng ký xe cho người mua và không làm thủ tục sang tên xe và phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được để xác nhận hiện nay C1 là chủ sở hữu xe trên nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

(vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo biên bản giao nhận ngày 27/8/2021).

+ Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 12.160.000 đồng mà bị hại M1 Thanh H khai báo bị T, Đ, C1 chiếm đoạt thì ngoài lời khai của bị hại H thì không có tài liệu, căn cứ nào khác để xác định thiệt hại như trên. Tài liệu, chứng cứ thể hiện bị hại H bị chiếm đoạt số tiền 1.460.000 đồng.

Bị hại không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự đối với tổng tài sản bị chiếm đoạt là 1.705.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí:

- Buộc các bị cáo Lý Văn T, Hồ Văn Đ, Hồ Văn C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Vấn đề khác:

- Ghi nhận: 01 gậy sắt và 01 điện thoại di động Nokia màu đen mà Đ sử dụng làm công cụ và phương tiện phạm tội để liên lạc với đồng phạm đến gây án đã bị mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Ghi nhận: 01 gậy sắt và 01 điện thoại di động Nokia màu đen mà C1 sử dụng làm công cụ và phương tiện phạm tội để liên lạc với đồng phạm đến gây án đã bị mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Ghi nhận: các vật chứng 01 chứng minh nhân dân mang tên M1 Thanh H, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60C1-003.18, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Dream (không nhớ biển số), giấy mua bán vàng, giấy mua bán sản và ví da nam của anh H đã bị mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Đối với xe mô tô Exciter màu xanh đen- trắng (gắn biển xe xin số) mà T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, qua xác minh xe trên có số khung 1010KY216161, số máy G3D4E986501, biển số 69F1-578.93 nhưng chưa thu giữ được nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo **Lý Văn T, Hồ Văn Đ, Hồ Văn C1** phạm tội **“Cướp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo **Lý Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Áp dụng các điều 55, 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lý Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm 06 tháng tù (trong đó chấp hành án 03 năm tù theo Bản án số 05/2021/HS-ST ngày 02/3/2021 của TAND huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau).

Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2020.

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn Đ 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 08/4/2021.

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn C1 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:
Căn cứ các điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massetel, màu xanh đen cho bị hại M1 Thanh H theo quy định pháp luật.

- Đối với xe mô tô 49M3-1173 mà C1 sử dụng làm phương tiện để đi cướp tài sản, qua xác minh người đứng tên giấy đăng ký xe là anh Nguyễn Thanh Tuyên xác nhận đã bán xe, giao giấy đăng ký xe cho người mua và không làm thủ tục sang tên xe và phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được để xác nhận hiện nay C1 là chủ sở hữu xe trên nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

(vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo biên bản giao nhận ngày 27/8/2021).

- Ghi nhận: 01 gậy sắt và 01 điện thoại di động Nokia màu đen mà Đ sử dụng làm công cụ và phương tiện phạm tội để liên lạc với đồng phạm đến gây án đã bị mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Ghi nhận: 01 gậy sắt và 01 điện thoại di động Nokia màu đen mà C1 sử dụng làm công cụ và phương tiện phạm tội để liên lạc với đồng phạm đến gây án đã bị mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Ghi nhận: các vật chứng 01 chứng minh nhân dân mang tên M1 Thanh H, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60C1-003.18, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Dream (không nhớ biển số), giấy mua bán vàng, giấy mua bán sản và ví da nam của anh H đã bị mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Đối với xe mô tô Exciter màu xanh đen- trắng (gắn biển xe xin số) mà T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, qua xác minh xe trên có số khung 1010KY216161, số máy G3D4E986501, biển số 69F1-578.93 nhưng chưa thu giữ được nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc các bị cáo Lý Văn T, Hồ Văn Đ, Hồ Văn C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo; bị hại; người bào chữa;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hường